

Số: **2636/QĐ-BNV**

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức của Vụ Chính quyền địa phương**

TRUNG TÂM THÔNG TIN	
ĐẾN	Số:..... 1462
	Ngày:.. 17/10/2017 ..
Chuyên:	
.....	

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Chính quyền địa phương là tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Chính quyền địa phương tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Về chính quyền địa phương

a) Xây dựng các văn bản, đề án, dự án về tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và thành viên Ủy ban nhân dân để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc

hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp để Bộ trưởng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; tham dự các phiên họp định kỳ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

d) Trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nhân sự trước khi bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh);

đ) Thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề nghị điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

e) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; khi cần thiết tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bàn về lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới đơn vị hành chính hoặc chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

2. Về địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính

a) Xây dựng các văn bản, đề án, dự án về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; hồ sơ, thủ tục, cơ sở dữ liệu về quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp; giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính; tiêu chí, điều kiện, quy trình, thủ tục công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xây dựng tờ trình và đề án của Chính phủ, trình Quốc hội xem xét việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh theo đề nghị của các địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, thẩm định, xây dựng tờ trình và đề án của Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện trình Bộ trưởng quyết định; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

đ) Tổ chức hội đồng thẩm định số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để trình Bộ trưởng quyết định công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý và nộp lưu trữ nhà nước;

e) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính; tham mưu giúp Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

g) Thẩm định hồ sơ về công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

h) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính; phân loại đơn vị hành chính.

3. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố

a) Xây dựng các văn bản, đề án, dự án về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

4. Các nhiệm vụ khác

a) Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

b) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, thống kê số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên Ủy ban nhân dân các cấp; số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số lượng và kết quả phân loại đơn vị hành chính các cấp; số lượng thôn, tổ dân phố, báo cáo lãnh đạo Bộ theo định kỳ hàng năm;

c) Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Chính quyền địa phương;

d) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực công tác của Vụ Chính quyền địa phương khi được Bộ trưởng phân công;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu thông tin thuộc các lĩnh vực công tác được giao để phục vụ quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ;

e) Xây dựng các văn bản trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri, phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực công tác của Vụ Chính quyền địa phương;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Tổ chức và chế độ làm việc

1. Tổ chức

Vụ Chính quyền địa phương có Vụ trưởng, không quá 03 Phó Vụ trưởng và các công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

2. Chế độ làm việc

a) Vụ Chính quyền địa phương làm việc theo chế độ chuyên viên kết hợp với chế độ thủ trưởng; trường hợp Lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Vụ trưởng, chuyên viên thì Phó Vụ trưởng, chuyên viên có trách nhiệm thi hành ý kiến của Lãnh đạo Bộ, sau đó báo cáo kịp thời với Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng phụ trách lĩnh vực công tác của chuyên viên (nếu có);

b) Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Nội vụ.

Phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ.

Ký thừa lệnh Bộ trưởng để trả lời, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ và yêu cầu cung cấp thông tin đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ theo Quy chế làm việc của Bộ.

Thực hiện công tác thông tin trong Vụ theo Quy chế làm việc của Bộ.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan liên quan trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ.

Quyết định các nội dung báo cáo, sơ kết, tổng kết, kiến nghị với Bộ trưởng các chủ trương, giải pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Vụ.

Tổ chức thực hiện các Quy chế của Bộ; quản lý công chức và tài sản được giao theo quy định của Bộ.

Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, Vụ trưởng ủy nhiệm bằng văn bản cho một Phó Vụ trưởng điều hành công tác, giải quyết công việc của Vụ.

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi được Vụ trưởng ủy nhiệm bằng văn bản để điều hành công tác, giải quyết công việc của Vụ trong thời gian Vụ trưởng vắng mặt, Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ trong thời gian được ủy nhiệm; không được ủy nhiệm lại cho người khác những nội dung được Vụ trưởng ủy nhiệm;

d) Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện những nhiệm vụ được phân công;

đ) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức Vụ Chính quyền địa phương thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ và Quy chế làm việc của Vụ Chính quyền địa phương.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 68/QĐ-BNV ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Chính quyền địa phương.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các công chức Vụ Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ĐKL*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, CQDP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn